CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 95-CP ngày 27-8-1994 về việc thu một phần viện phí.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Các cơ sở khám, chữa bệnh trong hệ thống y tế Nhà nước được thu một phần viện phí để tăng thêm kinh phí đảm bảo chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Điều 2.- Một phần viện phí là một phần chi phí cho việc khám bệnh, chữa bệnh được tính theo dịch vụ đối với người bệnh ngoại trú và theo ngày giường điều trị đối với người bệnh nội trú.

Điều 3. -

1. Đối tượng phải nộp một phần viện phí:

a) Người không có thẻ Bảo hiểm y tế và không thuộc đối tượng miễn nộp một phần viện phí;

b) Người có thẻ Bảo hiểm y tế nhưng muốn khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu riêng.

2. Đối tượng được miễn nộp một phần viện phí:

a) Người tàn tật, trẻ mồ côi và người già yếu không nơi nương tựa;

b) Trẻ em dưới 6 tuổi;

c) Người bị bệnh tâm thần phân liệt, động kinh, bệnh phong, bệnh lao phổi có BK dương tính;

d) Người bệnh ở các xã được Ủy ban Dân tộc và Miền núi quyết định công nhận là vùng cao;

e) Đồng bào đi khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới trong thời gian 3 năm kể từ khi đến;

g) Người bệnh trong diện quá nghèo.

3. Người có thẻ Bảo hiểm y tế được cơ quan Bảo hiểm y tế trả một phần viện phí cho các cơ sở khám, chữa bệnh.

4. Các đối tượng thuộc diện chính sách đang hưởng trợ cấp hàng tháng được Nhà nước cấp kinh phí để cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý trực tiếp mua thẻ Bảo hiểm y tế.

Điều 4. - Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm đảm bảo thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư tiêu hao thiết yếu theo danh mục Bộ Y tế quy định, không được để người bệnh tự mua.

Điều 5.-

1. Chính phủ giao cho Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Ban Vật giá Chính phủ quy định khung giá một phần viện phí. Căn cứ vào khung giá của liên Bộ ban hành, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định giá một phần viện phí cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do địa phương quản lý, Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá một phần viện phí cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ.

2. Biểu giá một phần viện phí được tính trên cơ sở thu theo dịch vụ đối với người bệnh ngoại trú và thu theo ngày giường điều trị đối với người bệnh nội trú.

Điều 6.-

1. Khoản thu một phần viện phí là nguồn thu của Ngân sách Nhà nước, được sử dụng theo quy định sau:

- 85% sử dụng cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã thu khoản viện phí đó để bổ sung kinh phí mua thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, phim X.quang, vật tư, trang thiết bị, dụng cụ y tế phục vụ người bệnh kịp thời.

- 15% dành để khen thưởng cho cán bộ, công nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao đối với người bệnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn.

2. Việc thu, chi quy định ở Khoản 1 Điều này phải được ghi thu - ghi chi qua Ngân sách Nhà nước. Nhưng khoản chi này không khấu trừ vào kinh phí do Ngân sách Nhà nước cấp hàng năm cho ngành y tế.

3. Biên lai, hóa đơn thu một phần viện phí phải theo mẫu của Bộ Tài chính ban hành. Mọi khoản thu phải do Phòng Tài chính - Kế toán của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện. Hàng quý, năm, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải quyết toán thu, chi viện phí với cơ quan chủ quản và cơ quan tài chính đồng cấp theo đúng niên độ kế toán.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 7. - Người vi phạm các quy định tại Nghị định này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 8. - Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 45-HĐBT ngày 24-4-1989 của Hội đồng Bộ trưởng về thu một phần viện phí.

Điều 9. - Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng ban Ban Vật giá Chính phủ chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức việc thực hiện Nghị định này.

Điều 10. - Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÕ VĂN KIỆT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 100-CP ngày 29-8-1994 về việc thành lập quận Kiến An thuộc thành phố Hải Phòng.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Nay thành lập quận Kiến An thuộc thành phố Hải Phòng trên cơ sở toàn bộ diện tích nhân khẩu và địa giới hành chính của thị xã Kiến An hiện tại.

Quận Kiến An có diện tích tự nhiên 2.669,85 hécta; nhân khẩu 73.297. Gồm chín đơn vị hành chính là các phường:

1. Phường Quán Trữ (giữ nguyên địa giới hiện trạng) có diện tích tự nhiên 425,48 hécta; nhân khẩu 10.112.

2. Phường Bắc Sơn (giữ nguyên địa giới hiện trạng) có diện tích tự nhiên 204,5 hécta; nhân khẩu 8.418.

3. Phường Trần Thành Ngọ (giữ nguyên địa giới hiện trạng) có diện tích tự nhiên 153,56 hécta; nhân khẩu 9.566.

4. Phường Ngọc Sơn (giữ nguyên địa giới hiện trạng) có diện tích tự nhiên 248,15 hécta; nhân khẩu 7.320.

5. Chuyển xã Đồng Hòa thành phường Đồng Hòa.

Phường Đồng Hòa có diện tích tự nhiên 360,55 hécta; nhân khẩu 6.872.

Địa giới phường Đồng Hòa: phía Đông giáp huyện An Hải; phía Tây giáp phường Bắc Sơn; phía Nam giáp phường Nam Sơn và huyện Kiến Thụy; phía Bắc giáp phường Quán Trữ.

6. Thành lập phường Tràng Minh trên cơ sở diện tích tự nhiên 292,99 hécta; nhân khẩu 5.990 của xã Bắc Hà. Diện tích tự nhiên 28,43 hécta; nhân khẩu 770 của phường Phù Liễn.

Phường Tràng Minh có diện tích tự nhiên 321,42 hécta; nhân khẩu 6.760.

Địa giới phường Tràng Minh: phía Đông giáp phường Phù Liễn; phía Tây giáp huyện An Lão; phía Nam giáp huyện Kiến Thụy; phía Bắc giáp phường Ngọc Sơn và phường Trần Thành Ngọ.

7. Thành lập phường Văn Đẩu trên cơ sở diện tích tự nhiên 96,76 hécta; nhân khẩu 2.195 của xã Nam Hà. Diện tích tự nhiên 186,09 hécta; nhân khẩu 1.882 của xã Bắc Hà. Diện tích tự nhiên 47,44 hécta; nhân khẩu 5.985 của phường Phù Liễn.

Phường Văn Đẩu có diện tích tự nhiên 330,29 hécta; nhân khẩu 10.062.

Địa giới phường Văn Đẩu: phía Đông giáp huyện Kiến Thụy; phía Tây giáp phường Trần Thành Ngọ; phía Nam giáp phường Phù Liễn; phía Bắc giáp phường Nam Sơn và huyện Kiến Thụy.

8. Sáp nhập thôn Quy Tức và thôn Đồng Tải của xã Bắc Hà (gồm 241,33 hécta; nhân khẩu 3.021) vào phần còn lại của phường Phù Liễn (gồm 47,06 hécta, nhân khẩu 3.033) thành một đơn vị hành chính mới là phường Phù Liễn.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com